TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 5-NINH BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 28/8/2025
V/v "Ly hôn và con chung".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5-NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Nguyệt.

Các Hội thẩm nhân dân: + Bà Phạm Thị Hồng Hạnh.

+ Ông Trần Ngọc Luân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Thu Hiền - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân khu vực 5 - Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Ninh Bình tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 5 - Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 65/2025/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 6 năm 2025 về việc "Ly hôn và con chung" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2025/QĐXX- HNGĐ ngày 25 tháng 7 năm 2025; Quyết định hoãn phiên toà số 07/2025/QĐST-HNGĐ ngày 12 tháng 8 năm 2025 giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1987.

Địa chỉ: Tổ dân phố Đ, phường Đ, thị xã Kim Bảng, tỉnh Hà Nam (nay là phường Lê Hồ, tỉnh Ninh Bình). Có mặt.

Bị đơn: Anh Trương Văn H, sinh năm 1985.

Địa chỉ nơi cư trú cuối cùng: Tổ dân phố Đ, phường Đ, thị xã Kim Bảng, tỉnh Hà Nam (nay là phường Lê Hồ, tỉnh Ninh Bình). Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn xin ly hôn và quá trình xét xử, chị Nguyễn Thị Đ là nguyên đơn trình bày: Chị và anh Trương Văn H kết hôn với nhau tự nguyện, có được tự do tìm hiểu và có đăng ký ngày kết hôn ngày 6 tháng 11 năm 2006 tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Kim Bảng (nay là phường Lê Hồ, tỉnh Ninh Bình). Sau khi kết hôn, vợ chồng chị sống hòa thuận hạnh phúc được hơn một năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình không hợp, thường xuyên xảy ra bất đồng quan điểm, dẫn đến cãi, chửi nhau. Tháng 11 năm 2009, anh H bỏ đi khỏi nơi cư trú cuối cùng là thôn Đ, xã Đ

huyện Kim Bảng (nay là tổ dân phố Đ, phường Lê Hồ, tỉnh Ninh Bình), cho đến nay đã hơn 10 năm không về chung sống cùng chị và con lần nào nữa, chị cũng không biết tin tức gì về anh Hưởng hiện nay đang làm gì, ở đâu. Từ khi anh H bỏ đi chị đã dùng nhiều biện pháp để tìm kiếm anh H nhưng vẫn không có tin tức gì của của anh H nên chị đã đề nghị Tòa án nhân dân thị xã Kim Bảng, tỉnh Hà Nam (nay là Tòa án khu vực 5-Ninh Bình) tuyên bố một người mất tích đối với anh Trương Văn H theo quy định của pháp luật. Ngày 09/5/2025 Tòa án nhân dân thị xã Kim Bảng nay là Tòa án khu vực 5-Ninh Bình) đã mở phiên họp và ra Quyết định số 05/2025/QĐDS-ST chấp nhận yêu cầu của chị, tuyên bố anh Trương Văn H mất tích. Kể từ ngày Tòa án ra Quyết định tuyên bố anh Trương Văn H mất tích cho đến nay anh H vẫn không trở về chung sống cùng với mẹ con chị và cũng không có mặt ở địa phương nơi cư trú lần nào. Anh H đi đâu và làm gì chị không biết. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án xem xét giải quyết cho chị được ly hôn với anh Trương Văn H.

Anh Trương Văn H là bị đơn đã được Tòa án thông báo, triệu tập hợp lệ nhiều lần và được niêm yết công khai các văn bản tố tụng tại nơi cư trú cuối cùng nhưng vẫn vắng mặt.

Về con chung: Chị Đ và anh H có một con chung là cháu Trương Anh T, sinh ngày 05/12/2007. Hiện nay cháu đang ở với chị Đ. Khi ly hôn nguyện vọng của chị Đ xin được nuôi cháu T, không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng cho con.

Về con riêng: Không có, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Về tài sản chung, riêng; công sức đóng góp; diện tích đất nông nghiệp và công nợ: Không có, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Tại phiên tòa chị Đ vẫn giữ nguyên quan điểm như đã trình bầy và không thay đổi bổ sung gì. Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự của Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký phiên tòa và của người tham gia Tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đúng theo quy định pháp luật và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự. Điều 68 Bộ luật dân sự; Các Điều 56; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Nguyễn Thị Điệp.

Xử ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Đ và anh Trương Văn H.

Về con chung: Giao cháu Trương Anh T, sinh ngày 05/12/2007 cho chị Đ trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu đủ 18 tuổi, lao động tự lập được. Anh H không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về án phí: Đương sự phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa; ý kiến của Kiểm sát viên về việc tuân theo pháp luật trong tố tụng, dân sự và ý kiến về việc giải quyết vụ án. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Theo đơn khởi kiện của chị Nguyễn Thị Đ yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn đối với anh Trương Văn H là bị đơn; địa chỉ nơi cư trú cuối cùng: Tổ dân phố Đ, phường Đ, thị xã Kim Bảng, tỉnh Hà Nam (nay là phường Lê Hồ, tỉnh Ninh Bình). Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Kim Bảng, tỉnh Hà Nam (nay là Tòa án nhân dân khu vự 5-Ninh Bình). Anh Trương Văn H đã được Tòa án thông báo, triệu tập hợp lệ nhiều lần và niêm yết công khai các văn bản tố tụng tại nơi cư trú cuối cùng của anh Trương Văn H, tại trụ sở UBND phường Đ, thị xã Kim Bảng, tỉnh Hà Nam (nay là phường Lê Hồ, tỉnh Ninh Bình) nh□ng vẫn vắng mặt. Căn cứ khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Đ và anh Trương Văn H kết hôn với nhau tự nguyện có đăng ký kết hôn ngày 06 tháng 11 năm 2006 tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam (nay là phường Lê Hồ, tỉnh Ninh Bình). Đây là cuộc hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận. Quá trình chung sống vợ chồng anh, chị sống hòa thuận hạnh phúc được hơn một năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân chủ yếu là do tính tình không hợp, trong cuộc sống thường xuyên xảy ra bất đồng quan điểm, dẫn đến cãi, chửi nhau. Tháng 11 năm 2009, anh H bỏ đi khỏi nơi cư trú cuối cùng là thôn Đ, xã Đ, huyện Kim Bảng (nay là tổ dân phố Đ, phường Lê Hồ, tỉnh Ninh Bình), cho đến nay đã hơn 10 năm không về chung sống cùng chị và con lần nào nữa. Chị Đ đã yêu cầu Tòa án nhân dân thị xã Kim Bảng, tỉnh Hà Nam (nay là Tòa án khu vực 5-Ninh Bình) tuyên bố một người mất tích đối với anh Trương Văn H theo quy định của pháp luật và được Tòa án nhân dân thị xã Kim Bảng (nay là Tòa án nhân dân khu vực 5-Ninh Bình) chấp nhận theo Quyết định số 05/2025/QĐDS-ST ngày 09/5/2025 tuyên bố anh Trương Văn H mất tích. Kể từ ngày Tòa án ra Quyết định một người mất tích đối với anh Trương Văn H cho đến nay, anh H vẫn không trở về chung sống cùng với chị Đ và cũng không có mặt ở địa phương. Xét thấy mục đích hôn nhân không đạt được, do đó yêu cầu của chị Đ xin ly hôn anh H là có căn cứ được Hội đồng xét xử chấp nhận theo quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân gia đình; khoản 2 Điều 68 Bộ luật Dân sự.

[3] Về con chung: Chị Đ và anh H có một con chung là cháu Trương Anh T, sinh ngày 05/12/2007. Hiện nay cháu đang ở với chị Đ, được chị Đ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục bảo đảm tốt về mọi mặt. Khi ly hôn chị Đ xin được nuôi cháu T, không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng cho con. Xét yêu cầu nuôi con của chị Đ là tự nguyện và phù hợp với quy định tại các Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân gia đình được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về con riêng: Không có, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

[4] Về tài sản chung, riêng; công nợ; công sức đóng góp và diện tích đất nông nghiệp: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, chị Đ đều trình bầy không có, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[5] Về án phí: Chị Đ phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy của pháp luật.

[6] Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 271; Điều 272; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 228; Điều 271; Điều 272; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 56; Điều 57; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân gia đình; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Xử ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Đ và anh Trương Văn H.

2. Về con chung: Giao cháu Trương Anh T, sinh ngày 05/12/2007 cho chị Đ trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi, lao động tự lập được. Anh H không phải cấp dưỡng cho con theo sự tự nguyện của chị Đ.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Án phí: Chị Nguyễn Thị Đ phải chịu 300.000đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Được trừ vào khoản tạm ứng án phí đã nộp 300.000đồng theo biên lai thu tiền số 0002384 ngày 13 tháng 6 năm 2025 tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Kim Bảng (nay là phòng thi hành án dân sự khu vực 5-Ninh Bình). Chị Đ đã nộp đủ.

4. Quyền kháng cáo: Chị Đ có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Anh H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND khu vực 5-Ninh Bình;
- THA dân sự tỉnh Ninh Bình;
- UBND phường Lê Hồ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Bùi Thị Nguyệt